

V/v CBTT Báo cáo tài chính riêng Quý  
II/2016 và Giải trình lợi nhuận

Bình Thuận, ngày 30 tháng 07 năm 2016

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH.**Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**Mã chứng khoán: **KSA**

Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại: 062.356.8444

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Đình Trường.

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 062.356.8444

Loại thông tin công bố:  24 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung thông tin công bố (\*):

Thực hiện việc công bố thông tin theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/05/2015 của Bộ Tài chính, Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận xin báo cáo Quý Ủy ban và Quý Sở về việc công bố thông tin Báo cáo tài chính Quý II/2016 bao gồm BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC như sau:

- Kết quả kinh doanh Quý II năm 2015 (Công ty mẹ)
  - + Doanh thu: 2.450.000.000 đồng
  - + Lợi nhuận sau thuế: 78.327.027 đồng
- Kết quả kinh doanh Quý II năm 2016 (Công ty mẹ)
  - + Doanh thu: 89.947.533.000 đồng
  - + Lợi nhuận sau thuế: 1.271.905.175 đồng

Lợi nhuận Quý II năm 2016 của Công ty chúng tôi tăng so với cùng kỳ năm 2015 là 1.193.578.148 đồng, nguyên nhân là trong năm nay Công ty thực hiện đẩy mạnh hoạt động thương mại và tăng doanh thu tài chính nên lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng so với cùng kỳ năm trước.

Báo cáo tài chính riêng Quý II năm 2016 của Công ty chúng tôi được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/07/2016. Chi tiết xin vui lòng truy cập địa chỉ:

[http://ksa.com.vn/Bao\\_cao\\_tai\\_chinh-13-2-2762](http://ksa.com.vn/Bao_cao_tai_chinh-13-2-2762)

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

**Xin trân trọng cảm ơn!****Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu VP

**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP  
KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN****Người được UQCBTT****Nguyễn Đình Trường**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính quý II kết thúc ngày 30/06/2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>734,650,871,696</b>	<b>710,384,617,439</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>127,682,798,911</b>	<b>151,284,813,911</b>
1. Tiền	111	V.01	127,682,798,911	151.284.813.911
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>596,948,013,998</b>	<b>546,379,735,361</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	98,942,286,300	73.374.007.663
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	404,888,452,277	404.888.452.277
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		22,885,000,000	22.885.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04a	71,389,847,588	46.389.847.588
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(1,157,572,167)	(1.157.572.167)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1,024,689,000</b>	<b>1,024,689,000</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.05	1,024,689,000	1.024.689.000
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8,995,369,787</b>	<b>11,695,379,167</b>
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8,995,369,787	11.695.379.167
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>370,036,090,194</b>	<b>370,036,090,194</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>146,000,000</b>	<b>146,000,000</b>
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.04b	146,000,000	146.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>109,351,200,643</b>	<b>109,351,200,643</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	3,999,000,643	3.999.000.643
- Nguyên giá	222		8,902,446,358	8.902.446.358
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4,903,445,715)	(4.903.445.715)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	105,352,200,000	105.352.200.000
- Nguyên giá	228		105,352,200,000	105.352.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		0	0
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>22,013,098,283</b>	<b>22,013,098,283</b>
2. Chi phí xây dựng dở dang	242		22,013,098,283	22.013.098.283
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.08</b>	<b>238,525,791,268</b>	<b>238,525,791,268</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		238,525,791,268	238.525.791.268
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		0	0
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1,104,686,961,890</b>	<b>1,080,420,707,633</b>

NGUỒN VỐN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số cuối năm
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>140,484,308,691</b>	<b>119,967,863,255</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>76,304,381,418</b>	<b>55,787,935,982</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.09a	61,492,476,052	41.386.072.085
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	7,981,019,553	7.981.019.553



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính quý II kết thúc ngày 30/06/2016

3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	4,382,692,801	3.912.651,332
4. Phải trả người lao động	314		0	60.000,000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		0	0
6. Phải thu nội bộ ngắn hạn	316		0	0
7. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	317		0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	2,387,633,360	2,387.633,360
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		0	0
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	321		60,559,652	60,559,652
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		0	0
13. Quỹ bình ổn giá	323		0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		0	0
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>64,179,927,273</b>	<b>64,179,927,273</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.09b	62,921,927,273	62.921.927,273
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	V.21	0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337		0	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		1,258,000,000	1,258.000,000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	0
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>964,202,653,199</b>	<b>960,452,844,378</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.13</b>	<b>964,202,653,199</b>	<b>960,452,844,378</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		934,273,578,000	934,273,578,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		934,273,578,000	934,273,578,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	0
5. Cổ phiếu quỹ	415		0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		849,189,834	849,189,834
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		283,063,278	283,063,278
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		28,796,822,087	25,047,013,266
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		26,129,908,699	26,129,908,699
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2,666,913,388	11,082,895,433

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính quý II kết thúc ngày 30/06/2016*

12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	0
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Nguồn Kinh phí	431		0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		0	0
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1,104,686,961,890</b>	<b>1,080,420,707,633</b>

Lập ngày 30 tháng 06 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ TUYẾT

VŨ THỊ DIỆU

PHẠM THỊ HINH



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính Quý II kết thúc ngày 30/06/2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II/2016	Quý II/2015	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này năm 2016	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.14	89,947,533,000	2,450,000,000	159,251,970,395	20,907,344,614
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		0	0	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		89,947,533,000	2,450,000,000	159,251,970,395	20,907,344,614
4. Giá vốn hàng bán	11	V.15	87,813,882,900	2,301,250,000	155,918,226,495	19,871,788,010
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2,133,650,100	148,750,000	3,333,743,900	1,035,556,604
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.16	280,000,000	12,078,129	1,118,000,000	46,687,263,666
7. Chi phí tài chính	22	V.17				45,885,000,000
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0			
8. Chi phí bán hàng	24		197,947,095	27,350,409	263,929,460	54,700,818
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		625,821,536	479,434,573	1,251,643,072	1,375,192,107
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1,589,881,469	(345,956,853)	2,936,171,368	407,927,345
11. Thu nhập khác	31	V.18		963,856,382		963,856,382
12. Chi phí khác	32	V.19		517,480,263		517,480,263
13. Lợi nhuận khác	40		0	446,376,119	0	446,376,119
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1,589,881,469	100,419,266	2,936,171,368	854,303,464
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	V.20	317,976,294	22,092,239	587,234,274	187,946,763
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		0	0	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1,271,905,175	78,327,027	2,348,937,094	666,356,701
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		0	0		

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

**Báo cáo tài chính Quý II kết thúc ngày 30/06/2016**

Người lập biểu

**NGUYỄN THỊ TUYẾT**

Kế toán trưởng

**VŨ THỊ DIỆU**

Lập ngày 30 tháng 06 năm 2016

**Tổng Giám đốc**

  

**PHẠM THỊ HINH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính Quý II kết thúc ngày 30/06/2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Quý II/2016	Quý II/2015
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	01	2,936,171,368	226,473,770
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	0	493,267,578
- Các khoản dự phòng	03	0	(1,838,735,990)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	0	0
- Chi phí lãi vay	06	0	0
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLD</b>	08	2,936,171,368	(1,118,994,642)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(78,705,913,901)	32,296,174,454
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	0	
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thu nhập phải nộp)	11	(73,950,242,467)	(81,978,926,214)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	0	0
- Tiền lãi vay đã trả	14	0	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	0	(4,607,475,968)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	0	(14,000,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh</b>	20	(149,720,015,000)	(55,423,222,370)
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		0
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	0	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	0	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	0	5,000,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	0	0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	125,000,000,000	45,885,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1,118,000,000	13,971,990
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	126,118,000,000	50,898,971,990
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	0	0
3. Tiền thu từ đi vay	33	0	0
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	0	0
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	0	0
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50= 20+30+40)</b>	50	(23,602,015,000)	(4,524,250,380)
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60	151,284,813,911	4,730,869,903
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	70	127,682,798,911	206,619,523

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính Quý II kết thúc ngày 30/06/2016*

Lập ngày 30 tháng 06 năm 2016

**Người lập biểu**

**NGUYỄN THỊ TUYẾT**

**Kế toán trưởng**

**VŨ THỊ DIỆU**

**Tổng Giám đốc**

**PHẠM THỊ HINH**

LA GI  
C  
C  
ÔNG  
C  
LA GI



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính Quý II kết thúc ngày 30/06/2016

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (sau đây viết tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu vào ngày 22 tháng 04 năm 2010. Công ty đã đăng ký sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 14.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là: Khai thác, kinh doanh kim loại và các quặng kim loại

Trụ sở chính của Công ty: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Vốn điều lệ của Công ty: 934.273.600.000 VND

2. Lĩnh vực kinh doanh: Khai thác, kinh doanh kim loại và các quặng kim loại

3. Ngành, nghề kinh doanh :

STT	Tên ngành nghề
1	- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
2	- Khai thác cát đá, sỏi, đất sét;
3	- Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
4	- Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm liên quan
5	- Cho thuê máy móc, thiết bị, đồ dùng hữu hình;
6	- Gia công cơ khí, xử lý và tráng kim loại;
7	- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
8	- Nhà hàng và các dịch vụ phục vụ ăn uống lưu động;
9	- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê;
10	- Bán buôn thực phẩm
11	- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác

#### 4. Thông tin về các công ty con

STT	Tên Công ty con	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	90%	90%
2	Công ty TNHH MTV Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận BTC	100%	100%
3	Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	100%	100%

### II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính Quý II kết thúc ngày 30/06/2016*

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

### *Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### **1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:**

#### ***1.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền***

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Tại thời điểm cuối năm tài chính các khoản mục tiền có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

***1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền:*** Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyên đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

### **2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:**

***2.1. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho:*** Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

***2.2. Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho:*** Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

***2.3. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:*** Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính Quý II kết thúc ngày 30/06/2016*

**2.4. Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là lập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay với số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết dẫn đến năm nay phải lập thêm hay hoàn nhập.

### **3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:**

**3.1. Nguyên tắc ghi nhận:** Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

**3.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi:** Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Tại thời điểm 30/6/2015, Công ty đánh giá không có khoản công nợ phải thu nào cần phải trích lập dự phòng.

### **4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:**

#### **4.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

**4.2. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình:** Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
Các tài sản khác	03 - 05 năm

### **5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

#### **5.1. Nguyên tắc ghi nhận**

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

#### **5.2. Lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính**

**Dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn:** Dự phòng đầu tư cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức sau:

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính Quý II kết thúc ngày 30/06/2016

$$\begin{array}{c} \text{Mức dự phòng tổn} \\ \text{thất các khoản đầu tư} \\ \text{tài chính} \end{array} = \begin{array}{c} \text{Vốn góp thực tế} \\ \text{của các bên tại tổ} \\ \text{chức kinh tế} \end{array} - \begin{array}{c} \text{Vốn chủ} \\ \text{sở hữu thực} \\ \text{có} \end{array} \times \frac{\text{Vốn đầu tư của doanh nghiệp}}{\text{Tổng vốn góp thực tế của các} \\ \text{bên tại tổ chức kinh tế}}$$

## 6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:

Chi phí trả trước ngắn hạn: Là các loại chi phí trả trước nếu chi liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Chi phí trả trước dài hạn: Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán.

## 7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.
- Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

## 8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước

**Nguyên tắc ghi nhận cổ tức:** Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty.

## 9. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

## 10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

### 10.1 Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

**10.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ** được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính Quý II kết thúc ngày 30/06/2016*

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

**10.3. Doanh thu hoạt động tài chính:** Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

## 11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

**Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:**

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính..

**Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:** là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

## 12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành:** Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính Quý II kết thúc ngày 30/06/2016*

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Không

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ TUYẾT

Kế toán trưởng

VŨ THỊ DIỆU

Lập ngày 30 tháng 06 năm 2016

Tổng Giám đốc



PHẠM THỊ HÌNH

